

Số: **723** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **09** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 729/TTr-SYT ngày 24 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Tổng cục DSKHHGD);
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT. Huệ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*** Phạm Duy Hưng**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (Kèm theo Quyết định số ~~123~~ 123 QĐ-UBND ngày ~~09~~ 09/5/2018 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy đối với Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác dân số thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết 21 -NQ/TW và Chương trình hành động số 13-Ctr/TU đề ra, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Các cơ quan chuyên ngành dân số từ tỉnh đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW theo từng năm và từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu dân số, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số

vàng, thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số đạt 356.700 người (tỉ lệ tăng dân số bình quân hàng năm 1,2%).

- Tỉ số giới tính khi sinh dưới 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22,5%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 9,8%; tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 45%.

- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 50%; giảm 50% số cặp tảo hôn và số cặp hôn nhân cận huyết thống; 40% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 60% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 74,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 67 năm; trên 90% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình người 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ đạt 156 cm. Phân đầu chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh bằng mặt bằng chung của cả nước.

- Tỉ lệ dân số đô thị đạt trên 20%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng núi, vùng núi cao, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 90% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

b) Đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con); quy mô dân số đạt 374.550 người (tỉ lệ tăng dân số bình quân hàng năm 1%).

- Tỉ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình người 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Đưa chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh bằng mặt bằng chung của cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 25%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng núi, vùng núi cao, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác dân số trong tình hình mới

a) Các sở, ngành cơ quan trong tỉnh

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đến các cơ quan, địa phương, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyên trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 21-NQ/TW; của Chính phủ; của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số; đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do sở, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Đưa dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án về dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Huy động Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Sở Y tế

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số tới Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng của Chương trình hành động số 13-CTr/TU.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan bám sát chỉ đạo của Trung ương để xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án của Chính phủ về truyền thông dân số đến năm 2030, tập trung vào các nội dung sau:

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng; sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, duy trì mức sinh thay thế trên toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động mọi thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện và đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu đưa nội dung tuyên truyền giáo dục về công tác dân số vào chương trình học tập của các bậc học phổ thông trên địa bàn, giáo trình giảng dạy của Trường Chính trị tỉnh và Trường Trung cấp Y tế.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, địa phương, chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa công tác dân số phát triển là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Theo định hướng, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành Đề án đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc ít người; bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng sống đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Thực hiện đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; phối hợp cùng Sở Y tế tổ chức cung cấp dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong và ngoài nhà trường.

d) Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW và các chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy, kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyên hướng chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục; thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động theo định kỳ; tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền cho cộng tác viên, phóng viên làm công tác truyền thông.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tốt các chính sách về dân số.

3. Hoàn thiện cơ chế chính sách và thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách về công tác dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới.

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số (sau khi Chính phủ ban hành Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 – 2025; Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên.

b) Sở Tư pháp

- Tiếp tục tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện việc xây dựng, hướng dẫn các chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Y tế, các ngành có liên quan, tổng hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về dân số, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định.

- Phối hợp rà soát, điều chỉnh hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số trên địa bàn không phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định cụ thể như: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 (Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 (Quyết định số 1028/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 (Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan nhằm phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp; xoá bỏ các phong tục, tập quán, hủ tục lạc hậu, đồng thời xây dựng các chuẩn mực, giá trị xã hội mới về gia đình hạnh phúc vào các quy chế, quy định trong hoạt động lễ hội, thờ tự, cưới hỏi, tang lễ..., các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Phối hợp hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động 2012, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động là người cao tuổi; giám sát các hoạt động chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở nuôi dưỡng người cao tuổi trên địa bàn toàn tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020 (Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ).

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định về tiêu chí, cơ chế, quy trình lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương).

- Nghiên cứu, rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp,... của địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng (sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương).

g) Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu thực hiện việc quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh gắn với hệ thống quốc gia thống nhất dùng chung.

h) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ thoả đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng theo các đề án của Bộ Quốc phòng.

i) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu thực hiện hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số ít người.

k) Sở Nội vụ

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 (theo Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh.

m) Sở Tài Nguyên và Môi trường

Chủ trì và phối hợp với sở, ngành liên quan rà soát các đề án về chương trình xử lý ô nhiễm môi trường nước, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường.

n) Sở Khoa học – Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về dân số và phát triển trong tình hình mới.

p) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Ban hành theo thẩm quyền cơ chế khuyến khích, chỉ đạo điều hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân và nhân dân thực hiện, cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; kế hoạch thực hiện Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sau sinh đến năm 2030; kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển; kế hoạch thực hiện Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số (sau khi có Đề án của Chính phủ).

- Rà soát, nghiên cứu, đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiên bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

- Tham gia rà soát, kiến nghị với Bộ Y tế sửa đổi và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: Phương tiện, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; tư vấn, khám sức khoẻ trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi...

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu thực hiện Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng với xã hội; kế hoạch thực hiện Đề án phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hoá dân số (sau khi có Đề án của Chính phủ).

- Tham gia rà soát, kiến nghị với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động.

- Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường xuất khẩu lao động. Duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường mới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

- Triển khai thực hiện Đề án thành lập và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, giai đoạn 2017 – 2020.

c) Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các Đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực con người trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020 (Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ).

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các đề án, chính sách về văn hoá, thể dục, thể thao..., góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách về di dân, tái định cư, chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

g) Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị, địa phương để khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương.

h) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền điều chỉnh, hoàn thiện Quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của tỉnh, từng vùng, địa phương; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng; quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng;... phù hợp với người cao tuổi, người khuyết tật.

5. Đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Y tế tham mưu cân đối nguồn kinh phí để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động số 13-CTr/TU và Kế hoạch này.

- Huy động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

c) Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số đã phân cấp theo quy định.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Sở Y tế

- Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất theo ngành.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

- Rà soát, xây dựng, tham mưu ban hành chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ công tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố... để đội ngũ này yên tâm công hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Thực hiện mã ngành, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Đơn giản hoá các thủ tục hành chính. Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử về dân số, tích hợp các hệ thống phần mềm ứng dụng trong các dịch vụ và quản lý công tác dân số, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển. Ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển vào Tổng điều tra, điều tra đầu kỳ, giữa kỳ và hằng năm. Hoàn thiện hệ thống thống kê, cơ sở dữ liệu về dân số nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch thực hiện các Đề án: Mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp; nghiên cứu, xây dựng tổ chức và cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển (sau khi có Đề án của trung ương).

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương thực hiện các mô hình thí điểm theo chỉ đạo của Trung ương.

c) Thanh tra tỉnh

Phối hợp Sở Y tế tiếp tục đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành về dân số.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan tham gia xây dựng, tổ chức đàm phán, thực hiện các chương trình, dự án dân số và phát triển nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ cho công tác dân số phát triển trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW; căn cứ chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, xây dựng, ban hành kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và kế hoạch này trong quý II năm 2018; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Y tế trước ngày 05 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Y tế là cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Chủ động phối hợp cùng các sở, ngành liên quan, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số; giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng